

Bản án số: 568/2019/HS-PT

Ngày 26 – 9 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 341/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Võ H L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ H L, sinh năm 1973 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Bốn, sinh năm 1943 và bà Trần Thị Đức, sinh năm 1939; có vợ là Nguyễn Thị Danh (đã chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 02/01/2016 thực hiện hành vi phạm tội, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B bắt, khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày

29/7/2016 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 08/9/2016 thay đổi quyết định khởi tố bị can sang tội “Giết người”,

Bị bắt ngày 06/01/2017, (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ H L: Ông Nguyễn Trung Chánh – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. Lê Hoài A, sinh năm 1995 tại tỉnh Kiên G; nơi cư trú: Ấp C, xã M, Hện U, tỉnh K; chỗ ở tạm trú: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Lực, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Tụ, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 02/01/2016 thực hiện hành vi phạm tội, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B bắt, khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày 17/5/2016 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 08/9/2015 thay đổi quyết định khởi tố bị can sang tội “Giết người”;

Bị bắt ngày 06/01/2017, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài A: Ông Nguyễn Viết Giao – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

3. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/01/2000 tại tỉnh B; nơi cư trú: Ấp Lò Ô, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ tên tuổi; mẹ là Nguyễn Thị Tuyết Hoa, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/6/2012, đưa đi học tập giáo dục tại Trường Giáo dưỡng số 4 tại tỉnh Đồng Nai đến ngày 26/01/2014 theo Quyết định số 4147 ngày 18/6/2012 của Ủy ban nhân dân Hện Bến Cát (nay là thị xã B), tỉnh B về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngày 02/01/2016 thực hiện hành vi phạm tội, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B bắt, khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày 17/5/2016 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 08/9/2016 thay đổi quyết định khởi tố bị can sang tội “Giết người”;

Bị bắt ngày 06/01/2017, (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành Toàn: Bà Trần Thị H Cát – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

4. Nguyễn Văn P, sinh năm 1993 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Ấp P, thị trấn A, Hện A, tỉnh A; nơi cư trú: Ấp Lò Ô, xã A, thị xã B, tỉnh B; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bô (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Mỹ Châu, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, *(có mặt)*.

5. Nguyễn Trường L, sinh năm 1996 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Số nhà 352, Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 1961 và bà Phan Thị Quý, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, *(có mặt)*.

6. Lê Văn P, sinh năm 1985 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Phú Hội, Hện A, tỉnh A; nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nghiệp, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Chở, sinh năm 1960; có vợ là Huỳnh Thị Mai, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/5/2014, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh B khởi tố, bắt tạm giam 43 ngày về hành vi “Trộm cắp tài sản”, sau đó đình chỉ điều tra vụ án, miễn trách nhiệm hình sự (do cHể biến tình hình);

Bị cáo tại ngoại, *(có mặt)*.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa:

1. Bị cáo Nguyễn Kiên G, sinh năm 1997 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, Hện Tri Tôn, tỉnh A; nơi cư trú: Ấp Lò Ô, xã A, thị xã B, tỉnh B; đã bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo đang chấp hành án; *(vắng mặt)*.

2. Bị cáo Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp Dòng Sỏi, xã A, thị xã B, tỉnh B; đã bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm

1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo đang chấp hành án; (*vắng mặt*).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh T có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Lò Ô, xã A, thị xã B, tỉnh B, (là mẹ ruột của bị cáo, có mặt);*

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nhưng Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa:*

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Văn Tiến, sinh năm 1956 và bà Đặng Kim Thanh, sinh năm 1957 (là cha mẹ ruột của bị hại); cùng cư trú tại: Ấp 10, xã Khánh Thuận, Hện U Minh, tỉnh Cà Mau; (cùng có mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiến và bà Thanh: Ông Võ Thanh Tùng, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp 10, xã Khánh Thuận, Hện U Minh, tỉnh Cà Mau; (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Tấn Tý – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV Phát Tài, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn H H, sinh ngày 28/02/2002; cư trú tại: xã A, thị xã B, tỉnh B; (*vắng mặt*).

Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 20/12/2000; cư trú tại: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B; (*vắng mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2016, Nguyễn Kiên G điều khiển xe mô tô hiệu Max biển số 67EA - 0189 chạy trước, P chở H bằng xe mô tô của P, Bé và Ngân Giang mỗi người điều khiển 01 xe mô tô chạy theo phía sau xe của Kiên G ra khỏi cổng khu nhà trọ Trung Toàn. Khi ra đường ĐT744 thì Kiên G tăng ga nẹt pô lớn; lúc này, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thanh H và Lê Hoài A đang ngồi uống trà sữa tại quán “L L” đối diện với khu nhà trọ Trung Toàn nhìn thấy Kiên G chạy xe nẹt

pô lớn nên Đ bực tức. Đ kêu Hoài A điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 61G1-227.90 của Hoài A chở Đ và H đuổi theo Kiên G.

Khi cả nhóm gồm Kiên G, Bé, Ngân Giang, P, H chạy xe về đến cổng nhà trọ “Sáu Lợi” ở ấp Lò Ô, xã A, thị xã B thì Đ, Hoài A và H đuổi kịp và chặn xe nhóm của Kiên G lại. Tại đây, giữa Đ và Kiên G chửi nhau về việc Kiên G nẹt pô xe lớn gây mất trật tự và Đ nhặt một cục gạch ở lề đường ném vào nhóm của Kiên G nhưng không trúng ai; H lấy một khúc cây cao su dài khoảng 01 mét cầm trên tay. Do P quen biết với H từ trước nên đến nói chuyện với H để giải hòa; vừa nói chuyện với H, P vừa dùng tay giật khúc cây cao su trên tay của H ném vào lề đường; Đ chửi P thì P thách thức Đ “*Mày có ngon thì ra đây đánh tay đôi với tao*”; nghe P thách thức đánh nhau nhưng Đ chưa có phản ứng gì.

Cũng trong lúc này, Nguyễn Trường L điều khiển xe mô tô Sirius biển số 61G1-483.93 chở Nguyễn Xuân Giang (sinh năm 2000, HKTT tại ấp An Mỹ, xã An Điền, thị xã B, tỉnh B) từ hướng ngã tư TH Thơ về hướng Ủy ban nhân dân xã A đi ngang qua nhìn thấy Đ là bạn quen biết với L nên L dừng xe lại và hỏi Đ “*Có chuyện gì vậy Đ*”, Đ trả lời “*Tụi nó đòi chơi em*”. L xuống xe bước đến nói với P “*Mày có ngon đánh với tao nè*”. L xông vào dùng tay đánh P 01 cái thì P cũng dùng tay đánh lại L; P và L ôm vật nhau xuống đường nhựa DT744.

Thấy P và L đánh nhau, H bỏ chạy vào vườn cây cao su gần đó trốn. Đ kêu Xuân Giang lấy xe mô tô biển số 61G1-483.93 chở Đ và Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 61G1-227.90 chạy theo sau Đ và Xuân Giang đến tiệm bi da gần khu nhà trọ “Trung Toàn” để kêu thêm bạn đi đánh nhau. Lúc này tại tiệm bi da có Lê Văn P (tên thường gọi là Cảnh), Nguyễn Thanh T và Nguyễn H H đang đánh bi da; khi vào đến bàn bi da thì Đ nói với P “*Cậu Cảnh ơi tụi nó đánh con*”, nghe Đ nói vậy thì P lấy xe mô tô của Xuân Giang chở Đ và Xuân Giang, Hoài A chở Nguyễn Thanh T và Nguyễn H H đến chỗ P và L đánh nhau.

Cùng lúc này, P, Kiên G, Ngân Giang, Bé, H và L vẫn đang đuổi đánh nhau qua lại bằng tay không, bằng cán cây hốt rác bằng nhựa và cây củi cao su nhưng không ai bị thương tích. Đ, P, Xuân Giang từ tiệm bi da chạy đến; P xuống xe xông vào dùng tay đánh vào vùng đầu, dùng chân đạp vào vùng hông của Kiên G nên Kiên G bỏ chạy, P đuổi theo được khoảng 10 mét thì không đuổi nữa. Cùng lúc này Võ H L (là cha của Hiếu và là dượng của Đ) đang phụ bán hủ tiếu gõ cách nơi đánh nhau khoảng 100 mét nghe người dân báo có hai nhóm thanh niên đang đánh nhau ở khu nhà trọ “Sáu Lợi” trong đó có con và cháu của

L tham gia nên L điều khiển xe Dream biển số 53S3-7974 chạy đến. Khi đến nơi, L nhìn thấy hai nhóm thanh niên đánh nhau, L không dừng lại để can ngăn hoặc tìm hiểu sự việc mà điều khiển xe mô tô tông thẳng đụng vào người của Võ Văn Bé làm Bé ngã nằm úp xuống đường nhựa, L và xe cũng ngã xuống đường. Toàn, Hoài A và Hiếu lúc này cũng vừa chạy đến nhìn thấy L điều khiển xe mô tô đụng làm Bé ngã xuống đường thì Toàn, Hoài A và Hiếu chạy đến dùng chân đá và giẫm đạp lên người của Bé nhiều cái. L sau khi ngã thì đứng dậy và chạy đến dùng chân đạp lên người của Bé. L, H, Đ vẫn đang đuổi đánh nhau qua lại. Lúc này, có người truy hô “*Công an tới*” thì tất cả dừng lại không đánh nhau nữa mà bỏ chạy khỏi hiện trường.

Võ Văn Bé bị thương tích nặng được người dân ở trong khu trọ phát hiện đưa đi Bệnh viện Vạn Phúc cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi vào viện.

* Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 946/GDPY ngày 10/01/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

Vùng lưng, mông không thấy dấu vết tác động ngoại lực.

Xương hộp sọ nguyên vẹn, không dập vỡ, rạn nứt. Không bầm tụ máu ngoài và dưới màng cứng, nhu mô não không tổn thương.

Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng liên sườn từ số 4 đến số 8 bên trái, gãy xương sườn số 6, 7 bên trái. Bầm tụ máu mặt trong xương sườn bên trái.

Bầm tụ máu, rách không hoàn toàn rốn phổi trái.

Khoang ngực phải và trái chứa khoảng 2500ml máu lỏng.

Bầm tụ máu, vỡ nhĩ phải; trong bao tim có khoảng 50ml máu lỏng, 50 gam máu đông.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Võ Văn Bé, sinh năm 1992 là do đa chấn thương, dập rách rốn phổi, vỡ nhĩ phải mất máu không hồi phục.

Công văn số 173/CV-PC54 ngày 21/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B phân tích cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể bị hại Võ Văn Bé, sinh năm 1992, như sau:

1. Qua lời khai của các bị can Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T đã đá và đạp vào vùng lưng, hông của bị hại bé nhưng qua khám nghiệm tử thi không thấy dấu vết tác động ngoại lực vùng lưng, mông là do bên ngoài có quần

áo là chất đệm che chở và vùng lưng, mông có lớp cơ dày, to, lớp mỡ dày nên khám ngoài không thấy tác động ngoại lực là phù hợp.

2. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vùng đầu: Vết xây sát da, u tụ máu giữa cằm, đỉnh trái là do mặt phẳng cứng gây ra (mặt đường nhựa...).

- Các vết xây sát da, bầm tụ máu vùng mặt, ngực, bụng, tứ chi là do vật tay (tay, chân...) và mặt phẳng cứng gây ra.

- Bầm tụ máu dưới da và cơ liên sườn từ số 4 đến số 8 bên trái, gãy xương sườn số 6, 7 bên trái, bầm tụ máu rốn phổi trái, rách không hoàn toàn rốn phổi trái, bầm tụ máu rốn phổi phải, rách hoàn toàn rốn phổi phải, bầm tụ máu nhĩ phải, rách tiểu nhĩ phải. Các dấu vết tổn thương nêu trên là do vật tày gây ra.

* Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

- 13 (mười ba) chiếc dép quai kẹp, trong đó 03 chiếc quai màu đỏ, 04 chiếc quai màu đen, 04 chiếc quai màu xanh, 02 chiếc quai bằng nhựa trong màu hồng;

- 01 (một) khúc gỗ cây cao su khô dài 78 cm;

- 01 (một) khúc gỗ cây cao su khô dài 92 cm, đường kính đầu lớn nhất kích thước 3,5 cm, đầu nhỏ nhất 2,8 cm;

- 01 (một) miếng gạch bê kích thước (3 x 2,5) cm;

- 01 (một) miếng gạch bê kích thước (04 x 03) cm;

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Dream, màu nâu, biển số 53S3-7974. Số khung: 8060781. Số máy: 8060781 (xe Võ H L mượn của Phạm Văn Sơn để sử dụng).

+ Xe mô tô hiệu Max biển số 67EA-01 89, bị can Nguyễn Kiên G sử dụng ngày 02/01/2016, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

+ Xe mô tô hiệu Sirius biển số 61G1-227.90 là xe Lê Hoài A mượn của anh Đoàn Hải Lâm là anh rể để đi chơi, anh Lâm không biết Hoài A sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

+ Xe mô tô biển số 61G1–483.93 là xe do Nguyễn Trường L mượn của anh Nguyễn Quốc Kiệt để đi làm, anh Kiệt không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

+ Xe mô tô Sirius biển số 67G1–223.35 là xe của Nguyễn Văn P là chủ sở hữu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn P đã bán cho người khác (không xác định được người mua) với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ông Võ Thanh Tùng là người đại diện của gia đình bị hại Võ Văn Bé yêu cầu Võ H L, Nguyễn Thanh T và Lê Hoài A bồi thường chi phí mai táng và tổn thất về mặt tinh thần với tổng số tiền: 171.963.000 đồng; bà Võ Thị Hoàng (là chị gái của bị cáo Võ H L) đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình ông Võ Văn Bé với số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:34/2019/HSST ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T phạm tội “Giết người”; các bị cáo Nguyễn Trường L, Nguyễn Văn P, Lê Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ H L 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/01/2016 đến ngày 29/7/2016.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoài A 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 17/5/2016.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 90, 91 (chương XII), Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 17/5/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Cùng tội danh “Gây rối trật tự công cộng” Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Kiên G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/5/2019, bị cáo Võ H L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá khắt khe.

Ngày 25/5/2019, bị cáo Lê Hoài A có đơn kháng cáo kêu oan với lý do: Bị cáo không đánh người bị hại.

Ngày 05/6/2019, bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo kêu oan cho bị cáo Toàn với lý do: Công an xã An Điền và Công an thị xã B đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc mớm cung, ép cung để cho những người làm chứng, bị can phải khai báo theo tình tiết được dựng sẵn “buộc bị cáo phải tự khai nhận tội giết người”. Về trình tự trả hồ sơ để điều tra bổ sung không được thực hiện nghiêm túc. Các đương sự và người làm chứng và toàn bộ các bị can đều khai rất rõ ràng con bà là Nguyễn Thanh T không đánh vào người bị hại Nguyễn Văn Bé.

Ngày 05/6/2019, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá khắt khe.

Ngày 03/6/2019, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải phụng dưỡng mẹ già.

Ngày 02/6/2019, bị cáo Nguyễn Trường L có đơn kháng cáo xin giảm hưởng án treo với lý do: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sang tỏ vụ án.

Ngày 30/5/2019, bị cáo Lê Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo còn cha mẹ nghèo phải phụng dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh T trình bày kháng cáo kêu oan vì bị cáo không đánh bị hại Nguyễn Văn Bé.

Các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L, Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp cho bị cáo Toàn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T cho rằng, trong quá trình điều tra các bị cáo này bị ép cung, nhục hình nhưng không có căn cứ; bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp cho bị cáo Toàn cho rằng Công an xã An Điền và Công an thị xã B đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc mớm cung, ép cung để cho những người làm chứng, bị can phải khai báo theo tình tiết được dựng sẵn “buộc bị cáo phải tự khai nhận tội giết người” là không có cơ sở.

Các bị cáo Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T và Võ H L không thừa nhận có đánh vào người bị hại. Tuy nhiên, tại các bản tự khai của các bị cáo này đều tự thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh người bị hại, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại các Biên bản lấy lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai người làm chứng, phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác. Theo đó, đã có đủ căn cứ kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được

sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Trường L, Nguyễn Văn P, Lê Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan đối với các bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trường L, Nguyễn Văn P, Lê Văn P và không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp cho bị cáo Toàn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ H L thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết nhưng mức án đối với bị cáo L là quá nặng. Vì khi nghe tin con, cháu bị đánh thì bị cáo mới chạy xe mô tô để nhanh đến bệnh viện. Khi chạy xe đến nơi bị cáo đã kêu mọi người tránh ra nhưng người bị hại không tránh nên mới đụng phải. Sau khi người bị hại té ngã xuống đường, bị cáo có dùng chân đá vào người bị hại nhưng không cố ý giết người. Mặt khác, cũng không phải một mình bị cáo đánh người bị hại. Về hoàn cảnh thì vợ bị cáo mới mất, anh trai bị cáo là Liệt sĩ, trong gia đình còn có người có công với cách mạng. Hơn nữa, trong quá trình điều tra bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hoài A trình bày: Cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của bị cáo Lê Hoài A để kết tội bị cáo là không có cơ sở. Vì bị cáo Lê Hoài A đã bị cán bộ điều tra còng lại và treo lên, do bị đau nên bị cáo mới khai theo yêu cầu của Điều tra viên. Như vậy, lời khai của bị cáo Lê Hoài A là do bị ép cung, không khách quan nên không thể lấy làm căn cứ để kết tội bị cáo. Việc giải trình của Điều tra viên về lý do còng tay bị cáo Lê Hoài A là không có cơ sở, vi phạm pháp luật cần phải khởi tố Điều tra viên này. Đồng thời, lời khai của người làm chứng Nguyễn H H và Nguyễn Tấn Đ về việc bị cáo Lê Hoài A đá, đạp người bị hại cũng có nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ; hơn nữa, chưa xác định được việc bị cáo Lê Hoài A đá, đạp vào vị trí nào trên người bị hại. Trong vụ án này, Biên bản đối chất cũng không khách quan. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoài A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bị cáo Lê Hoài A không phạm tội “giết người”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận về tội danh nhưng cho rằng bị cáo Toàn không có ý định giết người. Bị cáo Toàn thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, trình độ văn hóa lớp 6 nên chưa làm chủ được hành vi. Bị cáo Toàn sống từ nhỏ với mẹ có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có thời gian dạy dỗ bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án án sơ thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

Kháng cáo của các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A và Nguyễn Thanh T cho rằng không đánh người bị hại là không có căn cứ. Có đủ chứng cứ xác định, sau khi dùng xe mô tô đâm thẳng vào người bị hại làm cho người bị hại té ngã xuống đường, bị cáo L tiếp tục dùng chân đạp vào người bị hại, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thì tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thừa nhận bị cáo L có đạp người bị hại. Cũng có đủ chứng cứ xác định, sau khi bị cáo L dùng xe mô tô đâm thẳng vào người bị hại làm cho người bị hại té ngã xuống đường, các bị cáo Lê Hoài A và Nguyễn Thanh T đã xông vào đá, đạp người bị hại. Không có cơ sở để cho rằng các bị cáo bị ép cung, nhục hình trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T và bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp cho bị cáo Toàn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu tranh luận đối đáp: Lời khai của bị cáo Lê Hoài A, bị cáo Nguyễn Thanh T và các bị cáo khác, các biên bản đối chất, biên bản thực nghiệm điều tra và việc thu thập các chứng cứ khác đều được tiến hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm không chỉ căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo mà đã căn cứ vào toàn bộ các chứng cứ của vụ án và các chứng cứ này phù hợp với nhau đủ cơ sở để kết tội các bị cáo. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên ý kiến quan điểm đề nghị nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L, Lê Văn P, Nguyễn Thanh T và Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là người đại diện hợp pháp của bị cáo Toàn nộp trong thời hạn, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét việc vắng mặt của các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị là Nguyễn Kiên G, Nguyễn Thanh H và những người làm chứng là Nguyễn H H và Nguyễn Tấn Đ tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật:

[1] *Về tố tụng:*

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T cho rằng, trong quá trình điều tra các bị cáo này bị ép cung, nhục hình nhưng không căn cứ; bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp cho bị cáo Toàn cho rằng Công an xã An Điền và Công an thị xã B đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc mớm cung, ép cung để cho những người làm chứng, bị can phải khai báo theo tình tiết được dựng sẵn “buộc bị cáo phải tự khai nhận tội giết người” là không có cơ sở.

Do vậy, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài A Nguyễn Thanh T, Võ H L không thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh vào người bị hại Võ Văn Bé:

[2.1a] Tại các Bản tự khai ngày 07/01/2016 và ngày 18/01/2016 của Lê Hoài A, đều có mẹ của bị cáo là bà Lê Thị Tự cùng ký tên, bị cáo Lê Hoài A đều khai: *“Tôi chỗ đánh nhau thì thấy có một thanh niên nằm sắp có Hiếu với Đầu Bự (Nguyễn Thanh T) với L ba của Hiếu đang giậm thanh niên nằm sắp, rồi tôi cũng xuống đá vô hông của thanh niên đó mấy cái”* (BL 73, 76). Những lời tự khai của Lê Hoài A tại các bản tự khai trên phù hợp với lời khai của Lê Hoài A

tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 18/01/2016, cũng có mẹ của bị cáo là bà Tự cùng tham gia và ký tên (BL 77, 78).

[2.1b] Tại các Bản tự khai ngày 08/01/2016 và ngày 18/01/2016 của Nguyễn Thanh T, đều có mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa cùng ký tên, bị cáo Toàn đều khai: *“Người áo xanh lặn ra đường rồi ngốc đầu dậy, tôi cùng Hoài (Lê Hoài A) và Hiếu bay vào đập vào lưng người áo xanh 3,4 cái, Hiếu cũng đập vào lưng nhưng tôi không đếm, Hoài A thì đá vào bụng”* (BL 95. 102). Những lời tự khai của Nguyễn Thanh T tại các bản tự khai trên phù hợp với lời khai của Toàn tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/01/2016, các Biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Thanh T ngày 18/01/2016 và ngày 23/02/2016, đều cũng có mẹ của bị cáo là bà Hoa cùng tham gia và ký tên (BL 98, 99; 103-110).

[2.1c] Tại các Bản tự khai ngày 11/01/2016 và ngày 26/4/2016, bị cáo Võ H L đều khai *“Lúc này tôi và xe cùng ngã xuống đường tôi thấy có 3,4 người chạy lại đánh đá, đập người thanh niên bị tôi tông xe ngã, tôi thấy vậy cũng chạy lại dùng chân đập vào lưng của người này 1,2 cái”* (BL 53, 54). Những lời tự khai của Võ H L tại các bản tự khai trên phù hợp với lời khai của L tại Biên bản ghi lời khai ngày 11/01/2016 (BL 62), Biên bản hỏi cung bị can ngày 19/01/2016 và ngày 26/4/2016 (BL 64, 66).

[2.1d] Xét các lời khai của các bị cáo nêu trên phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng Nguyễn H H và Nguyễn Tấn Đ tại các Biên bản đối chất ngày 18/4/2017 và ngày 25/4/2017 (BL 553-558), phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ chứng cứ để xác định:

Ngày 02/01/2016, tại đường ĐT744 thuộc ấp Lò Ô, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh B, Nguyễn Trường L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Kiên Giang, Lê Văn P, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngân Giang, Võ Văn Bé và Nguyễn Tấn Đ đã có hành vi đuổi đánh nhau trên đường ĐT744 gây mất an ninh trật tự nơi công cộng; Võ H L khi nghe tin Đ (là cháu của L) đang đánh nhau thì L điều khiển xe mô tô đến nơi các bên đang đuổi đánh nhau và tông thẳng xe mô tô đụng vào người Võ Văn Bé làm Bé té ngã xuống đường nhựa. Thấy Bé bị ngã, Nguyễn Thanh T, Lê Hoài A và Nguyễn H H chạy đến dùng chân đá, giẫm đập vào người Võ Văn Bé nhiều cái. Võ H L sau khi bị ngã cũng đứng dậy chạy đến

dùng chân giẫm đạp vào người Bé. Hậu quả, người bị hại Võ Văn Bé tử vong do đa chấn thương, dập rách rốn phổi, vỡ nhĩ phải mất máu không hồi phục.

[2.2] Với hành vi như trên, cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L và Lê Văn P phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[2.2a] Hành vi phạm tội của các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A và Nguyễn Thanh T như trên là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, các bị cáo đã tước đi mạng sống của người bị hại, gây đau thương mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình và người thân người bị hại, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa P. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thể hiện rõ tính chất côn đồ, thái độ coi thường tính mạng của người khác và coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung:

Khi nghe tin con, cháu bị đánh, chưa tìm hiểu rõ nguyên nhân của sự việc, Võ H L đã có hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao tông thẳng vào nhóm người đang đánh nhau và đụng vào người của Võ Văn Bé khiến bị hại ngã xuống đường. Trong khi người bị hại còn chưa đứng dậy được thì các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A và Nguyễn Thanh T lại cùng nhau xông đến dùng chân đá, đạp vào bụng, hông, lưng người bị hại cho đến khi có người truy hô “*Công an tới*” thì các bị cáo mới dừng lại và bỏ chạy khỏi hiện trường. Bị cáo L là người đủ nhận thức về hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao tông thẳng vào người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của người đó, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A và Nguyễn Thanh T cũng đủ nhận thức về hành vi đá, đạp vào hông, bụng, lưng người bị hại, trong khi bị hại vừa bị xe mô tô tông trực diện vào người bị té ngã xuống đường chưa đứng dậy được, là hành vi đặc biệt nguy hiểm đến tính mạng, có thể góp phần dẫn đến cái chết cho người bị hại, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Võ H L 14 (mười bốn) năm tù, Lê Hoài A 12 (mười hai) năm tù

và Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù, là tương xứng với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.2b] Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L và Lê Văn P:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh tại địa P. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo cùng mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là hoàn toàn phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L, Lê Văn P, Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp của bị cáo Toàn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên không được chấp nhận.

[5] Các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L, Lê Văn P, Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L, Lê Văn P, Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn

Thị Tuyết Hoa là đại diện hợp pháp của bị cáo Toàn; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B:

Tuyên bố các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Thanh T phạm tội “Giết người”.

Các bị cáo Nguyễn Trường L, Nguyễn Văn P, Lê Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ H L 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/01/2016 đến ngày 29/7/2016.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoài A 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 17/5/2016.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 90, 91 (Chương XII), Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 17/5/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đề thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Võ H L, Lê Hoài A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường L, Lê Văn P, Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 9 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Bị cáo (6);
- Lưu: HS(1) VT (6), 20b PTHH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh